

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Lê;

+ Ông Bùi Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thành Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T (tên gọi khác: Không có) Sinh ngày: 28/02/1990, tại: xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn P, xã S, huyện Đ, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T2, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn là 18 tháng. Ngày 27/4/2014 Trần Đình T được về hòa nhập cộng đồng tại xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức về việc Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 19/10/2019, tạm giam ngày 23/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Đình T1, sinh năm 1995; (có mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã S, huyện Đ, Quảng Nam

2/ Nguyễn Hưng H, sinh năm 1965; (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện Đ, Quảng Nam.

- *Người chứng kiến:*

1/ Bling N, sinh năm 1977; (vắng mặt)

2/ Bling T, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, tại Km 49+450 đường quốc lộ 14G thuộc thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, sau khi nhận 01 bao ni lông màu trắng từ xe khách Hòa Tâm, Trần Đình T cầm bao ni lông này, đi bộ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra và thu giữ tang vật trên người của T gồm: 01 bao ni lông màu trắng, trong đó có 01 áo sơ mi sọc màu xanh trắng, 01 quần Jean lửng màu xám đen trong túi phía trước bên phải của chiếc quần Jean này có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu vàng có chữ WHITE HORSE (*loại giấy bao thuốc lá con ngựa*), bên trong gói giấy này có ma túy loại Heroine có khối lượng 0,110 gam; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen có sim số thuê bao: 0334610641.

Sau khi xảy ra vụ án, Trần Đình T khai nhận: Khoảng 13 giờ 00, ngày 19/10/2019, T điện thoại cho Trần Đình T1 (*sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, là em ruột của T*) và nói “*mi gửi bộ quần áo của ta để quên hôm trước lên cho ta, với mi mua giúp cho ta xí, chứ ta vã quá*” (theo T từ “xí” ở đây có nghĩa là ma túy), T1 trả lời là “*để mua cho*”. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, T1 gọi điện thoại lại cho T và nói “*gửi đồ lên xe Hòa Tâm đó, có xí để trong túi quần, xí xe lên ra lấy*”. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ cách nhà khoảng 200 mét, trên đoạn đường quốc lộ 14G thuộc thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; khi thấy xe khách Hòa Tâm chạy đến, T vẫy tay đón xe lại, rồi nhận 01 bao ni lông màu trắng do ông Nguyễn Hưng H (*sinh năm 1965, trú tại thôn N, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, là lái xe khách*) giao; T tiếp tục đi bộ về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine khoảng năm 2008 nên T nhờ Trần Đình T1 mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, qua lấy lời khai và đối chất thì Trần Đình T1 khai nhận: T có điện thoại nhờ gửi 01 bộ quần áo của T để quên vào đầu tháng 10/2019 tại nơi lái xe của anh T1 ở khu vực Hòa Cầm, quận C, Đà Nẵng, T không nhờ anh T1 mua ma túy và anh T1 cũng không gửi ma túy cho T. Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/10/2019, Trần Đình T1 xếp 01 bộ quần áo của T (*không kiểm tra bên trong*), rồi bỏ trong bao ni lông màu trắng, mang ra chân cầu vượt Hòa Cầm, quận C, Đà Nẵng gửi xe khách Hòa Tâm chở lên giao cho T.

Tại Kết luận giám định số: 169/PC09 ngày 22/10/2019 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu là mẫu A (*thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình T*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,110 gam. Hoàn lại toàn bộ bao gói mẫu gửi giám định (*mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKSDG ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Đông Giang truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, qua phần xét hỏi và tranh luận công khai, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Đông Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 19/10/2019;

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen của Trần Đình T.

- Trả lại cho Trần Đình T: 01 áo sơ mi sọc màu xanh trắng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Toàn bộ bao gói mẫu vật lúc gửi đến giám định trong phong bì niêm phong số 169/PC09 (*mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*);

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0334610641 của Trần Đình T;

+ 01 quần jean lửng màu xám đen và 01 bao ni lông màu trắng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thấy được hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trần Đình T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, tại Km 49+450 đường quốc lộ 14G thuộc thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, sau khi nhận gói quần áo do anh T1 gửi, Trần Đình T đi bộ về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Đông Giang bắt giữ T đang tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,110 gam. Trần Đình T khai nhận số ma túy trên là của T, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn và các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 14/01/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn là 18 tháng. Ngày 27/4/2014 Trần Đình T đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Tuy bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính nhưng thể hiện nhân thân của bị cáo không tốt; bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được bệnh viện Đa khoa Quảng Nam chuẩn đoán bị bệnh HIV dẫn đến bệnh lý khác; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Đình T tàng trữ ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng

- Đối với mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Chỉ hoàn trả toàn bộ bao gói mẫu vật lúc gửi đến giám định nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Đồng thời tịch thu tiêu hủy 01 quần jean lưng màu xám đen, 01 bao ni lông màu trắng là những vật dụng chứa Heroine và sim số thuê bao 0334610641 không còn giá trị.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, do bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo sơ mi sọc màu xanh trắng là tư trang cá nhân nên trả lại cho

Trần Đình T để quản lý, sử dụng.

[6] Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Trần Đình T1, qua lấy lời khai và tiến hành đối chất, anh T1 khai nhận: T không nhờ anh T1 mua ma túy và anh T1 cũng không gửi ma túy cho T, nên không có cơ sở đặt vấn đề xử lý.

Đối với ông Nguyễn Hưng H, khi nhận chuyển quần áo do anh T1` gửi cho T, ông H không biết trong đó có ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng số 169/PC09, 01 quần jean lửng màu xám đen, 01 bao ni lông màu trắng và sim số thuê bao 0334610641.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen.

- Trả lại cho Trần Đình T 01 áo sơ mi sọc màu xanh trắng.

Số vật chứng trên hiện đang được Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam quản lý và có đặc điểm mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang và Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT huyện Đông Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT huyện Đông Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Quang